

# TÌNH HÌNH CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN SAU THỰC THI LUẬT KHOÁNG SẢN NĂM 2010 - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

ThS. HOÀNG CAO PHƯƠNG

*Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam*

**T**rước năm 1996, hoạt động khai thác khoáng sản ở Việt Nam do các doanh nghiệp nhà nước thực hiện. Việc cấp phép chủ yếu do cơ quan quản lý: Tổng Cục Địa chất, Bộ Công nghiệp nặng thực hiện, thông qua quyết định giao mỏ và đăng ký khai thác mỏ.

Sau khi Luật Khoáng sản năm 1996 có hiệu lực, các tổ chức cá nhân có đủ điều kiện được cấp phép khai thác mỏ theo thủ tục quy định. Luật Khoáng sản năm 1996 khuyến khích hoạt động khai thác khoáng sản.

Theo quy định Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản năm 2005, việc cấp phép khai thác khoáng sản được phân cấp mạnh cho các địa phương. Theo đó, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được cấp giấy phép khai thác khoáng sản tại khu vực có tài liệu điều tra đánh giá khoáng sản, nằm ngoài Quy hoạch cấp trung ương, không thuộc khu vực cấm, tạm thời cấm, khu vực dự trữ quốc gia. Trong thời gian ngắn 04 năm thực hiện, các địa phương đã cấp hơn 4000 giấy phép khai thác khoáng sản, trong đó, hơn 1000 giấy phép không thuộc đối tượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường.

Luật Khoáng sản năm 2010 được thông qua tại Kỳ họp 8 Quốc hội khóa XII và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2011. Luật Khoáng sản đã thể hiện quan điểm của Nhà nước đối với công tác quản lý nhà nước về khoáng sản nói chung và cấp giấy phép hoạt động khoáng sản nói riêng là phải đạt được mục tiêu phát triển bền vững ngành công nghiệp khai khoáng, bảo đảm đáp ứng nhu cầu nguyên liệu khoáng cho nền kinh tế; khoáng sản phải được khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, có hiệu quả; bảo đảm ổn định an ninh trật tự, an ninh quốc phòng, bảo vệ môi trường, môi sinh, cảnh quan môi trường, du lịch và di tích lịch sử văn hoá.

Một trong những điểm mới căn bản của Luật Khoáng sản năm 2010 là gắn việc cấp phép khai thác với thực hiện các nghĩa vụ tài chính, tiến tới

xóa bỏ cơ chế "Xin-Cho" trong cấp phép khai thác mỏ, góp phần cải cách thủ tục hành chính; không khuyến khích khai thác khoáng sản.

## 1. Một số quy định cơ bản của Luật Khoáng sản về cấp phép hoạt động khoáng sản

### 1.1. Phương thức cấp phép

Theo quy định mới, các mỏ cấp phép phải thông qua hình thức đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các khu vực, trừ khu vực xác định thuộc đối tượng không đấu giá, được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Việc đấu giá có thể thực hiện đối với khu vực đã thăm dò, phê duyệt trữ lượng và đầu giá tại các khu vực chưa thăm dò. Đối với khu vực không đấu giá, tổ chức cá nhân khi cấp phép khai thác phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho nhà nước.

### 1.2. Nguyên tắc hoạt động khoáng sản

❖ Hoạt động khoáng sản phải phù hợp với chiến lược, quy hoạch khoáng sản, gắn với bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh và các tài nguyên thiên nhiên khác; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

❖ Chỉ được tiến hành hoạt động khoáng sản khi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép;

❖ Khai thác khoáng sản phải lấy hiệu quả kinh tế-xã hội và bảo vệ môi trường làm tiêu chuẩn cơ bản để quyết định đầu tư; áp dụng công nghệ khai thác tiên tiến, phù hợp với quy mô, đặc điểm từng mỏ, loại khoáng sản để thu hồi tối đa khoáng sản.

### 1.3. Thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động khoáng sản

Luật Khoáng sản quy định thẩm quyền cấp giấy phép như sau:

❖ Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp các giấy phép thăm dò, khai thác theo quy hoạch được phê duyệt;

❖ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tỉnh cấp giấy phép thăm dò, khai thác đối với khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường, khoáng sản tại khu vực được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt, công bố là khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ và khoáng sản tại khu vực tận thu khoáng sản

#### **1.4. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản**

Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản có các quyền sau đây:

❖ Sử dụng thông tin về khoáng sản liên quan đến mục đích khai thác và khu vực được phép khai thác;

❖ Tiến hành khai thác khoáng sản theo Giấy phép khai thác khoáng sản;

❖ Được thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản trong phạm vi diện tích, độ sâu được phép khai thác;

❖ Cất giữ, vận chuyển, tiêu thụ và xuất khẩu khoáng sản đã khai thác;

❖ Đề nghị gia hạn, trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản;

❖ Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản;

❖ Khiếu nại, khởi kiện quyết định thu hồi Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

❖ Thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai phù hợp với dự án đầu tư khai thác khoáng sản, thiết kế mỏ đã được phê duyệt;

❖ Quyền khác theo quy định của pháp luật.

Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản có các nghĩa vụ sau đây:

❖ Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, thuế, phí và thực hiện các nghĩa vụ về tài chính khác theo quy định;

❖ Bảo đảm tiến độ xây dựng cơ bản mỏ và hoạt động khai thác xác định trong dự án đầu tư khai thác khoáng sản, thiết kế mỏ;

❖ Đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép và thông báo cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện;

❖ Khai thác tối đa khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm; bảo vệ tài nguyên khoáng sản; thực hiện an toàn lao động, vệ sinh lao động và các biện pháp bảo vệ môi trường;

❖ Thu thập, lưu giữ thông tin về kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản và khai thác khoáng sản;

❖ Báo cáo kết quả khai thác khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định;

❖ Bồi thường thiệt hại do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra;

❖ Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá

nhân khác tiến hành hoạt động nghiên cứu khoa học được Nhà nước cho phép trong khu vực khai thác khoáng sản;

❖ Đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường và đất đai khi Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực;

❖ Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **2. Tình hình cấp giấy phép hoạt động khoáng sản sau khi thực thi Luật Khoáng sản năm 2010**

### **2.1. Giấy phép do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp**

❖ Năm 2012: cấp mới 56 giấy phép. Trong đó, 31 Giấy phép thăm dò khoáng sản, 25 Giấy phép khai thác khoáng sản;

❖ Năm 2013: cấp mới 89 giấy phép. Trong đó, 41 Giấy phép thăm dò khoáng sản 48 Giấy phép khai thác khoáng sản;

❖ Năm 2014: cấp mới 75 giấy phép. Trong đó, 34 Giấy phép thăm dò khoáng sản 41 Giấy phép khai thác khoáng sản;

❖ Năm 2015 (tính đến ngày 30/4): cấp mới 15 giấy phép. Trong đó, 08 Giấy phép thăm dò khoáng sản 07 Giấy phép khai thác khoáng sản.

### **2.2. Giấy phép do Ủy ban nhân dân các tỉnh cấp**

❖ Năm 2012: cấp mới 598 giấy phép. Trong đó, 122 Giấy phép thăm dò khoáng sản, 376 Giấy phép khai thác khoáng sản;

❖ Năm 2013: cấp mới 790 giấy phép. Trong đó, 313 Giấy phép thăm dò khoáng sản, 477 Giấy phép khai thác khoáng sản;

❖ Năm 2014: cấp mới 853 giấy phép. Trong đó, 408 Giấy phép thăm dò khoáng sản, 445 Giấy phép khai thác khoáng sản.

### **2.3. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong việc cấp phép khai thác khoáng sản thời gian qua**

#### **a. Những mặt được**

❖ Việc cấp phép hoạt động khoáng sản đã góp phần tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về khoáng sản. Công tác cấp phép hoạt động khoáng sản về cơ bản đã được thực hiện chặt chẽ, đúng theo quy định của pháp luật, tuân thủ quy hoạch khoáng sản được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

❖ Công tác cấp phép khai thác khoáng sản đã đưa nhiều mỏ khoáng sản quy mô công nghiệp vào khai thác, kịp thời đáp ứng nguyên liệu cho phát triển một số ngành công nghiệp: Khai thác than, sản xuất xi măng, luyện kim, sản xuất vật liệu xây dựng;

❖ Việc cấp phép khai thác khoáng sản của các tỉnh đã đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng về khoáng sản làm vật liệu xây dựng cho phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, khu vực cũng như của đất nước;

❖ Việc cấp phép hoạt động khoáng sản theo đúng quy định của pháp luật đã góp phần làm giảm đáng kể tình trạng khai thác khoáng sản trái phép; đã tạo dựng hành lang pháp lý đưa hoạt động khai thác khoáng sản của các tổ chức, cá nhân tuân theo quy hoạch, kế hoạch theo quy định của pháp luật;

❖ Quy định phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động khoáng sản cho các địa phương đã làm tăng tính chủ động cho địa phương trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản, tiết kiệm thời gian và chi phí cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp địa phương.

### **b. Những mặt chưa được**

❖ Mặc dù đã có quy định mới về lựa chọn doanh nghiệp được giấy cấp phép, nhưng trên thực tế còn có một số tổ chức, cá nhân hạn chế về kinh nghiệm, vốn đầu tư, năng lực kỹ thuật, công nghệ vẫn được tham gia khai thác khoáng sản. Thực trạng này dẫn tới tình trạng tài nguyên khoáng sản chưa được khai thác, sử dụng tiết kiệm, hợp lý, có hiệu quả;

❖ Vẫn còn tình trạng giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản do địa phương cấp chưa tuân thủ các quy định của pháp luật về khoáng sản: chia khu vực khoáng sản có thể đầu tư quy mô công nghiệp thành các khu vực nhỏ để cấp phép; hồ sơ cấp giấy phép khai thác khoáng sản chưa chặt chẽ; chưa ràng buộc trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ môi trường, khai thác hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên khoáng sản...;

❖ Lực lượng cán bộ, công chức của Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố còn thiếu về số lượng, nhất là cán bộ, công chức chuyên ngành về địa chất-mỏ và yếu về chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ, chưa đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ đã làm giảm hiệu quả của công tác này.

### **c. Một số nguyên nhân**

Nguyên nhân khách quan:

❖ Những năm gần đây, kinh tế của đất nước phát triển nên nhu cầu về khoáng sản tăng mạnh, đặc biệt là khoáng sản làm vật liệu xây dựng, kim loại, khoáng chất công nghiệp dẫn tới nhu cầu về số lượng các mỏ cần thăm dò, khai thác tăng;

❖ Trong một số giai đoạn nhất định, nhu cầu xuất khẩu các mặt hàng trong nước, trong đó có khoáng sản tăng nhanh nhằm thu ngoại tệ phát triển kinh tế đất nước, giảm nhập siêu nên việc khai thác khoáng sản để xuất khẩu chưa chú trọng đầu tư chế biến sâu khoáng sản.

Nguyên nhân chủ quan:

❖ Luật Khoáng sản năm 2010 tiếp tục phân cấp mạnh mẽ việc cấp phép hoạt động khoáng sản cho các địa phương. Tuy nhiên, năng lực của cơ quan

tham mưu thực hiện nhiệm vụ phân cấp tại nhiều địa phương còn hạn chế;

❖ Quy hoạch khoáng sản cả trung ương và địa phương còn rất nhiều bất cập, đặc biệt là tính dự báo của quy hoạch chưa cao nên thường phải điều chỉnh, bổ sung;

❖ Công tác tính tiền cấp quyền khai thác là chủ trương đúng nhưng do lần đầu thực hiện nên việc tính tiền còn chậm, việc tính tiền hoàn trả kinh phí nhà nước đã đầu tư cho công tác điều tra, thăm dò cũng chưa đáp ứng tiến độ, điều này làm chậm tiến độ cấp phép khai thác khoáng sản;

❖ Kinh phí cho hoạt động thanh tra, kiểm tra còn chưa đáp ứng yêu cầu nên chưa phát hiện, xử lý kịp thời các bất cập trong việc cấp giấy phép hoạt động khoáng sản ở địa phương. Ngoài ra, kết quả theo dõi cho thấy, việc thực hiện kết luận thanh tra kiểm tra tại một số địa phương không được thực hiện nghiêm túc.

## **3. Kiến nghị giải pháp thực hiện công tác quản lý, cấp phép hoạt động khoáng sản**

### **3.1. Các giải pháp**

❖ Tiếp tục hoàn thiện chính sách, thể chế pháp luật về khoáng sản theo quy định của Luật Khoáng sản 2010;

❖ Các Bộ, ngành, địa phương có liên quan khẩn trương rà soát để điều chỉnh nội dung quy hoạch khoáng sản, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Khoáng sản. Việc cấp phép khai thác phải gắn với chế biến khoáng sản để tạo ra những sản phẩm có giá trị kinh tế cao, bảo vệ môi trường, sinh thái, an ninh quốc phòng;

❖ Đẩy nhanh tiến độ công tác tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tính tiền hoàn trả kinh phí nhà nước đã đầu tư cho công tác điều tra, thăm dò khoáng sản;

❖ Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động khoáng sản; kiên quyết xử lý nghiêm theo quy định các hành vi vi phạm pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan của tổ chức, cá nhân;

❖ Ủy ban nhân dân các địa phương cần rà soát, có giải pháp nâng cao năng lực cả về bộ máy, cán bộ quản lý và điều kiện cơ sở vật chất để có đủ điều kiện thực hiện các nhiệm vụ đã được phân cấp trong quản lý nhà nước về khoáng sản.

### **3.2. Kiến nghị**

❖ Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tiến hành rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các quy hoạch đã phê duyệt, đề xuất bổ sung điều chỉnh quy hoạch theo tiêu chí quy định của Luật Khoáng sản năm 2010 về lập, phê duyệt quy hoạch khoáng sản. Ủy ban nhân dân các

tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phải hoàn thành việc khoanh khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản;

❖ Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, đẩy nhanh tiến độ khoanh định các khu vực có khoáng sản phân tán nhỏ lẻ; bổ sung trình Thủ tướng các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản để xem xét quyết định;

❖ Việc cấp giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản cần gắn với định hướng sử dụng. Đối với khoáng sản vàng, nên xây dựng quy chế đấu giá ngay từ khi phát hiện để chủ đầu tư thực hiện thăm dò, khai thác gắn với bảo vệ mỏ, tránh khai thác trái phép. □

**Người biên tập: Nguyễn Bình**

**SUMMARY**

Minerals Law in 2010 represent the views of the State for State management of minerals in general and licensing of mineral activities in particular is to achieve sustainable development of mining industry minerals, guaranteed to meet the demand for mineral raw materials economy,... The article analyzes the situation of mineral licenses for mineral enforcement minerals law in 2010.

**NGHIÊN CỨU PHƯƠNG PHÁP...**

(Tiếp theo trang 114)

4. Чан Куанг Хиен., Белин В.А. Анализ результатов натурных измерений параметров воздушных и сейсмических волн при проведении БВР на угольных карьерах «Нуйбео» во Вьетнаме // ГИАБ. 2013. № 8. С. 213-219.

**Người biên tập: Võ Trọng Hùng**

**SUMMARY**

One undesirable effect of blasting operation is the air blasts. Although the air blast seldom causes structural damage, the sudden great noise may perturb neighbors and raise complaints. The contents of the article present the Determie reasonable air blast when blasting at Núi Béo surface coal mine under climatic conditions.

**MỘT SỐ GIẢI PHÁP...**

(Tiếp theo trang 9)

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Hồ Sĩ Giao, Bùi Xuân Nam (2006). *Khai thác mỏ lộ thiên Việt Nam - Những thời cơ và thách thức trong tương lai*. Tạp chí Khoa học kỹ thuật Mỏ-Địa chất, số chuyên đề KTLT. Trường Đại học Mỏ-Địa chất. Hà Nội. Tr. 5-10.

2. Bùi Xuân Nam, Nguyễn Hoàng, Đỗ Ngọc Hoàn (2012). *Xây dựng hệ thống mô phỏng ảo phục vụ công tác đào tạo trong ngành mỏ*. Tuyển tập báo cáo Hội nghị KHKT mỏ toàn quốc lần thứ 23. Hội Khoa học và Công nghệ Mỏ Việt Nam. Hà Nội - Việt Nam. Tr. 102-106 (ISBN 978-604-930-002-8).

3. <http://humg.edu.vn> (Website của Trường Đại học Mỏ-Địa chất).

**Người biên tập: Trần Văn Trạch**

**SUMMARY**

Surface mining plays an important role in the mining industry in Vietnam. To enhance the effect of surface mining, man-power trained from the institutes of mining major and surface mining sub-major is very important. The paper analyses the challengers of surface mining in the future, training state of surface mining sub-major, and proposes some solutions to increase the training quality with the putpose of serving the surface mining in Vietnam.

**ĐỜI SỐNG VÀ SỨC KHỎE**

1. Nghị lực và bền bỉ có thể chinh phục mọi thứ. *Benjamin Franklin.*

2. Bất cứ điều gì xảy ra thì đó chính là điều nên xảy ra. *Ngạn ngữ Ấn Độ.*

3. Đừng phàn đấu để thành công mà hãy phấn đấu để mình có ích. *Thomas Edison.*

4. Không ai khôn khỏ hơn kẻ chẳng có gì là thói quen ngoài sự do dự. *William James.*

5. Chứng nào một người vẫn còn khả năng tự làm mới bản thân, anh ta vẫn còn đang sống. *Henri Frederic Amiel.*

**VTH sưu tầm**